

Bản án số: **21/2020/HS-PT**
Ngày 12-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu
Ông Phạm Hùng Nuôi

- Thư ký phiên tòa: Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Đào Tiến Thắng -Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2019/TLPT-HS ngày 31-12-2019 đối với bị cáo Triệu Quốc Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST, ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Triệu Quốc Đ; Sinh năm 1985, tại Trần Đề-Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Triệu Thanh L (s) và bà Phạm Thị T (s); Có vợ là Lê Thị Cẩm T và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27-9-2019. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn U- Luật sư Văn phòng luật sư V, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số A ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Những người dưới đây không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện hợp pháp của bị hại là Trần Thanh H, Đặng Thanh Q, Nguyễn Thị H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thanh L và những người làm chứng gồm: NLC1, NLC2 và NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 29-4-2019, bị cáo Triệu Quốc Đ sau khi uống bia tại nhà ông NLC2, ngụ ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thì Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 83F3.24XX một mình lưu thông trên tỉnh lộ 935 từ Cầu A, xã T về hướng Cầu M, xã T. Khi bị cáo điều khiển xe đến khu vực Ấp T, xã T thì bị cáo điều khiển xe chạy lấn sang lề bên trái và va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 83P3.229.XX do bà Dương Thị Út N, ngụ ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả bà Dương Thị Út N tử vong tại chỗ, Triệu Quốc Đ bị thương nặng được đưa đi cấp cứu.

Tại kết luận pháp ý số 69/PY.PC09, ngày 21-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể nạn nhân Dương Thị Út N có 04 vết thương gồm: Bầm tụ máu dưới da đầu dưới vết thương 01, số đo (7x3cm); Sọ trán bị vỡ, lún phức tạp; Từ vết vỡ có máu, nhu mô não và dịch não chảy ra; Sụn xương chính của mũi. Nguyên nhân chết của bà Dương Thị Út N là do vỡ hộp sọ.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST, ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố bị cáo Triệu Quốc Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Triệu Quốc Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 03-12-2019, bị cáo Triệu Quốc Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị giảm án cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; đề nghị không chấp nhận xin hưởng án treo của bị cáo Đ.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng thì sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm số tiền 7.000.000đ theo án sơ thẩm đã tuyên và gia đình bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ và xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo là người lao

động chính trong gia đình nên đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với yêu cầu xin hưởng án treo thì bị cáo Đ có đầy đủ các điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng như Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng án treo nên đề nghị Tòa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Triệu Quốc Đ lập và nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện T vào ngày 03-12-2019. Xét đơn kháng cáo của bị cáo là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Quốc Đ như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận, vào khoảng hơn 19 giờ ngày 29-4-2019, sau khi uống bia tại nhà ông NLC2, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 83F2-24XX một mình lưu thông trên tỉnh lộ 935 theo hướng xã T về hướng Cầu M, xã T, huyện T. Khi đến khu vực Ấp T, xã T thì bị cáo điều khiển xe chạy lấn sang lề bên trái và va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 83P3-229.XX do bà Dương Thị Út N điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả làm cho bị hại bà Dương Thị Út N tử vong tại chỗ. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 190mg/100ml máu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ thì thấy: Ở giai đoạn sơ thẩm, khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo khắc phục số tiền 70.000.000đ cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và xin cho bị cáo hưởng án treo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Theo Quyết định bản án sơ thẩm buộc bị cáo Đ bồi thường thêm số tiền 7.000.000đ về chi phí sửa xe cho gia đình bị hại và bị cáo cũng đã bồi thường xong số tiền này, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 11-02-2020 bị cáo giao biên nhận nhận tiền của người đại diện người bị hại nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương thì bị cáo Đ đã tạo điều kiện (thuê bao xe từ thành phố Hồ Chí Minh về) cho người đại diện bị hại đến Tòa án trực tiếp giao biên nhận nhận tiền cho Tòa án, đã thể hiện sự thiện chí của bị cáo trong việc khắc phục xong hậu quả vụ án và tiếp tục được

gia đình bị hại bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết mới, nghĩ nên cần chấp nhận phần kháng cáo xin giảm án của bị cáo Đ, chấp nhận đề nghị của người bào chữa, của Kiểm sát viên là giảm một phần hình phạt cho bị cáo Đ để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với trường hợp khắc phục xong hậu quả.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo như: Bị cáo bị phạt tù dưới 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, hiện nay Nhà nước đã ban hành các quy định cứng rắn về việc xử lý nghiêm đối với người tham gia giao thông khi sử dụng bia, rượu; do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để khắc phục tình trạng sử dụng bia, rượu khi tham gia giao thông và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Triệu Quốc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Quốc Đ. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Triệu Quốc Đ.

Sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST, ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo hướng giảm hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Triệu Quốc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Quốc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQĐT - Công an huyện T (01);
- CQTHAHS-Công an T (01);
- Chi cục THADS huyện T (01);
- Bị cáo (01).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thái Rết

